

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HS-ST

Ngày: 24/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Bình.
- Bà Nguyễn Ngọc Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 216/2023/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 1022/2023/HSST-QĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/HSST-QĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

- Ngô Tuấn M**, sinh ngày 26 tháng 4 năm 1985, tại tỉnh Bình Dương.

Nơi cư trú: **Tổ G, ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương**; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Ngô Đình C**, sinh năm 1959 và bà **Phạm Thị C1**, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 12/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 20.000.000 đồng về tội đánh bạc. Ngày 05/6/2023, chấp hành xong hình phạt.

Nhân thân: Ngày 17/9/2014, bị Công an xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị can đầu thú và tạm giữ ngày 03/7/2023 đến ngày 07/7/2023. Bị cáo được tại ngoại.

2. Phạm Hoàng N, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1988 tại Kiên Giang.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn X, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1954; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1990 và có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 02/7/2023 đến ngày 07/7/2023. Bị cáo được tại ngoại.

3. Hồ Hữu N1, sinh ngày 19 tháng 4 năm 1984 tại Bến Tre.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp G, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định được và bà Hồ Thị H, sinh năm 1949, (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T1, sinh năm 1989 và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 02/7/2023 đến ngày 07/7/2023. Bị cáo được tại ngoại.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bùi Đăng Q, sinh năm 1990.

Địa chỉ thường trú: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện nay: Ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

2. Nguyễn Hoàng H1, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo M, N1 có mặt tại phiên tòa, bị cáo N vắng mặt tại phiên tòa do có đơn xin vắng mặt, ông Q và ông H1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 6 năm 2023, đối tượng tên T2 (không rõ họ, địa chỉ) gặp M ở quán nước thuộc ấp V, huyện V, tại đây T2 đã thỏa thuận M tìm địa điểm và làm cái đánh bạc hình thức đá gà qua mạng với tiền công là 1.500.000 đồng/ngày, tiền đánh bạc do T2 cung cấp. Sau khi thỏa thuận với T2, M biết Hồ Hữu N1 đang làm quản lý trông coi trại gà tại Cư xá Công ty D thuộc ấp V, xã T, huyện V; Trại gà

thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Hồng N2, sinh năm 1990 ngụ tại khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; M gặp và thỏa thuận với N1 để M làm cái đánh bạc hình thức đá gà qua mạng tại trại gà, M trả cho N1 500.000 đồng/ngày, N1 đồng ý. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 02/7/2023, trong lúc uống nước tại quán cà phê thuộc ấp V, xã T, M rủ Phạm Hoàng N phụ giúp M làm cái đánh bạc, M trả Như 250.000 đồng/ngày. Sau khi thỏa thuận với M, N điều khiển xe mô tô Wave biển số 68G1-063.77 chở M đến quán nước thuộc ấp V, xã T gặp T2 để M nhận 11.600.000 đồng đi vào trại gà làm cái đánh bạc.

Cách thức đánh bạc hình thức đá gà trực tuyến như sau:

Trước khi cá cược, N cầm tiền đề chung thắng thua bạc, M sử dụng điện thoại di động Oppo E15 số thuê bao 0933.289.973 truy cập vào trang Web <http://www.thomohomnay.com> hoặc www.svw388.com để xem trực tuyến các trận đá gà tại Campuchia đang diễn ra. Sau đó các con bạc lựa chọn gà xanh hoặc gà đỏ là bên chiến thắng (con gà có vãi đỏ quần dưới chân thì gọi là gà đỏ, ngược lại vãi xanh thì gọi là gà xanh), đồng thời đặt số tiền cược gà đã chọn. Nếu gà đã chọn chiến thắng thì người lựa chọn thắng bạc và được 80% số tiền đặt cược, ngược lại sẽ thua số tiền đã cược. Tiền thắng - thua bạc được Như tính và thanh toán bằng tiền mặt ngay sau khi kết thúc mỗi trận gà. M, Như quy ước mỗi trận mỗi con bạc đặt cược từ 50.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Từ khoảng 09 giờ đến 14 giờ cùng ngày, lần lượt các đối tượng Đặng Huy H2, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Tuấn K, Bùi Đăng Q, Nguyễn Hoàng H1, Lâm Vũ T3, Nguyễn Hoài P đến trại gà tham gia đánh bạc.

- Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền đánh bạc của các đối tượng như sau:

Đặng Huy H2 mang theo 8.900.000 đồng, sử dụng 4.000.000 đồng đánh bạc đặt cược nhiều trận, mỗi trận cá cược từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Trong đó trận thứ hai dùng 1.500.000 đồng đánh bạc với M, N và có K, Đ tham gia, H2 thua bạc 1.500.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của M, N, H2 trong trận này là 2.700.000 đồng.

Hoàng Văn Đ mang theo 2.000.000 đồng đánh bạc, đặt cược nhiều ván cao nhất 1.000.000 đồng/ván trong đó có trận (không xác định chính xác) đặt cược 1.000.000 đồng đánh bạc với M, N và có Hiệu, K tham gia, Đ thắng bạc 800.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của M, N, H2 trong trận này là 1.800.000 đồng.

Nguyễn Tuấn K mang theo 10.600.000 đồng, sử dụng 3.500.000 đồng mục đích đánh bạc, đặt cược 03 trận mỗi trận từ 500.000 đồng đến 3.500.000 đồng trong đó trận thứ nhất đặt cược 1.000.000 đồng đánh bạc với M, N và có H2, Đ tham gia, K thắng bạc 800.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của M, N, K trong trận này là 1.800.000 đồng.

Tổng số tiền Ngô Tuấn M, Phạm Hoàng N làm cái đánh bạc với Đặng Huy H2, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Tuấn K là 6.300.000 đồng.

Hồ Hữu N1 mang theo 1.100.000 đồng đánh bạc với M, N và không xác định được ai tham gia đánh bạc, đặt cược nhiều trận, mỗi trận không nhớ chính xác số tiền

tham gia nhưng có trận đặt 200.000 đồng đến 400.000 đồng có thắng có thua. Tổng số tiền đánh bạc của **M, N1**, Như mỗi trận từ 360.000 đồng đến 720.000 đồng.

Bùi Đăng Q sử dụng 8.800.000 đồng đánh bạc với **M, N** và không xác định được ai tham gia đánh bạc, đặt cược nhiều trận đã thua hết, mỗi trận cá cược 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của **M, N, Q** mỗi trận từ 1.800.000 đồng đến 3.600.000 đồng.

Nguyễn Hoàng H1 mang theo 1.400.000 đồng, sử dụng 350.000 đồng đánh bạc với **M, N** và không xác định được ai tham gia đánh bạc, đặt cược mỗi trận từ 50.000 đồng đến 150.000 đồng, thua bạc 150.000 đồng, còn lại 1.250.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của **M, N, H1** mỗi trận từ 90.000 đồng đến 270.000 đồng.

Lâm Vũ T3 sử dụng 250.000 đồng đánh bạc với **M, N** và không xác định được ai tham gia đánh bạc, đặt cược nhiều trận mỗi trận từ 50.000 đồng đến 150.000 đồng, thắng bạc 150.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của **M, N, T3** mỗi trận từ 90.000 đồng đến 270.000 đồng.

Nguyễn Hoài P mang theo 1.400.000 đồng đánh bạc với **M, N** và không xác định được ai tham gia đánh bạc, đặt cược nhiều trận, mỗi trận từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, thua bạc 900.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của **M, N, P** mỗi trận từ 540.000 đồng đến 900.000 đồng.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, **Phạm Hoàng N** đang nằm nghỉ trên võng còn **Ngô Tuấn M** trực tiếp làm cái đánh bạc cùng **Hồ Hữu N1, Bùi Đăng Q, Nguyễn Tuấn K, Đặng Huy H2, Hoàng Văn Đ, Lâm Vũ T3, Nguyễn Hoài P** thì bị **Công an huyện V** phối hợp **Công an xã T** phát hiện lập biên bản bắt quả tang. **Ngô Tuấn M** bỏ 1.200.000 đồng tiền làm cái còn lại tại hiện trường và cùng **Nguyễn Hoài P** chạy thoát, trong lúc bỏ chạy **M** đã làm rơi điện thoại di động Oppo E15. Ngày 03/7/2023 và ngày 30/8/2023 **Ngô Tuấn M, Nguyễn Hoài P** đến Cơ quan Công an trình diện.

- Về vật chứng vụ án:

Thu giữ của các đối tượng: Số tiền 5.200.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 7 và 01 xe mô tô hiệu RS biển số 68G1-063.77 của **Phạm Hoàng N**; số tiền 300.000 đồng, 01 điện thoại Samsung A23 và 01 xe mô tô Honda biển số 36B3-055.34 của **Bùi Đăng Q**; số tiền 5.900.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 14, 01 điện thoại Samsung A12 và 01 xe mô tô Honda biển số 60B9-580.00 của **Đặng Huy H2**; số tiền 1.380.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 11 của **Hồ Hữu N1**; số tiền 600.000 đồng, 01 điện thoại OPPO A5S và 01 xe mô tô Honda biển số 60F3-370.15 của **Hoàng Văn Đ**; số tiền 10.900.000 đồng và 01 điện thoại Samsung A13 của **Nguyễn Tuấn K**; số tiền 1.250.000 đồng và 01 xe mô tô Honda biển số 60F2-929.42 của **Nguyễn Hoàng H1**; số tiền 400.000 đồng và điện thoại OPPO Zeno 3 của **Lâm Vũ T3**.

Thu giữ tại hiện trường: Số tiền 1.200.000 đồng là tiền làm cái đánh bạc **M** bỏ lại.

Tại Cáo trạng số: 219/CT-VKSVC ngày 27/11/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố bị cáo **Ngô Tuấn M, Phạm Hoàng N** và **Hồ Hữu N1** về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015

(sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo **M** mức án từ 06 đến 08 tháng tù; bị cáo **N** và bị cáo **N1** mức án từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách theo quy định. Đề nghị xử phạt bổ sung bị cáo **N** và bị cáo **N1** mỗi bị cáo số tiền từ 10 đến 15 triệu đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi đúng như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội đánh bạc.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận về hành vi của mình nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện V**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện V**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi của các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả hành vi của các bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận khoảng từ 09 giờ đến 14 giờ ngày 02/7/2023, tại cư xá **Công ty D** thuộc **ấp V, huyện V, tỉnh Đồng Nai** do **Hồ Hữu N1** làm quản lý, **Ngô Tuấn M** cùng **Phạm Hoàng N** làm cái đánh bạc trái phép với **Nguyễn Tuấn K**, **Hoàng Văn Đ**, **Đặng Huy H2** bằng hình thức cá cược đá gà trực tuyến trên trang Web <http://www.thomohomnay.com> hoặc www.svw388.com Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 6.300.000 đồng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với tất cả tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội và phòng chống tệ nạn tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội và răn đe

phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3.1] Xét vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này bị cáo **M** là người rủ rê, trực tiếp đánh bạc các con bạc nên bị cáo là người giữ vai trò chính nên mức án của bị cáo phải cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo **N** là đồng phạm cùng làm cái đánh bạc với các con bạc nên bị cáo **N** giữ vai trò thứ hai nên mức án của bị cáo **N** thấp hơn bị cáo **M** nhưng phải cao hơn bị cáo **N1**. Bị cáo **N1** là đồng phạm giúp sức cho bị cáo **M** nên hai bị cáo phải thấp hơn mức án của bị cáo **M** và bị cáo **N**.

[3.2] Bị cáo Minh giữ vai trò chính và có 01 tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo **N** phạm tội với vai trò đồng phạm thực hành tích cực, trong quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án không tổng đạt được các văn bản tố tụng và tiến hành xác minh tại công an xã T xác định bị cáo không còn nơi cư trú tại địa phương, bị cáo không chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú gây khó khăn cho việc xét xử; Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo **M** và bị cáo **N** là phù hợp. Bị cáo **N1** có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Ngoài ra bị cáo **N1** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử quyết định hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo **N1** là phù hợp.

[3.3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo **M** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo **N** và bị cáo **N1** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo **N** và bị cáo **N1** là lao động chính trong gia đình và đang nuôi con nhỏ, bị cáo **M** đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **M** có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 5.200.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 7 Plus của **Phạm Hoàng N** không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra **công an huyện V** đã giao trả lại cho **N** là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại Samsung A23 của **Bùi Đăng Q** không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra **công an huyện V** đã giao trả lại cho **N** là phù hợp.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng **Đặng Huy H2** sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra **công an huyện V** đã tịch thu là phù hợp. Đối với số tiền 4.900.000 đồng, 01 điện thoại Samsung A12 và 01 điện thoại Iphone 14 không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra **công an huyện V** đã giao trả lại cho **N** là phù hợp.

- Đối với số tiền 1.380.000 đồng **Hồ Hữu Nhân** sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra **công an huyện V** đã tịch thu là phù hợp. Đối với 01 điện thoại Iphone 11 không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra **công an huyện V** đã giao trả lại cho **N** là phù hợp.

- Đối với số tiền 600.000 đồng **Hoàng Văn Đ** sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra **công an huyện V** đã tịch thu là phù hợp. Đối với 01 điện thoại OPPO A5S không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra **công an huyện V** đã giao trả lại cho **N** là phù hợp.

- Đối với số tiền 3.500.000 đồng **Nguyễn Tuấn K** sử dụng vào mục đích đánh bạc và thắng bạc 300.000 đồng nên Cơ quan cảnh sát điều tra **công an huyện V** đã tịch thu là phù hợp. Đối với số tiền 7.100.000 đồng còn lại và 01 điện thoại Samsung A13 không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra **công an huyện V** đã giao trả lại cho **N** là phù hợp.

- Đối với số tiền 150.000 đồng **Nguyễn Hoàng H1** sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra **công an huyện V** đã tịch thu là phù hợp.

- Đối với số tiền 400.000 đồng **Lâm Vũ T3** sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra **công an huyện V** đã tịch thu là phù hợp. Đối với 01 điện thoại OPPO Zeno 3 không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra **công an huyện V** đã giao trả lại cho **N** là phù hợp.

- Đối với xe mô tô biển số 68G1-063.77 do anh **Nguyễn Minh Đ1**, sinh năm 1997 ngụ tại **ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang** đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký. Anh **Đ1** là cháu họ và cho **Phạm Hoàng N** mượn xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại nhưng không Như điều khiển đến trại gà tham gia đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra **công an huyện V** đã giao trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối với xe mô tô biển số 60B9-580.00 do **Nguyễn Thị Phương T4**, sinh năm 1987 (là vợ **Đặng Huy H2**) ngụ tại **ấp V, xã T, huyện V** đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký. Chị **T4** không biết **H2** điều khiển xe mô tô đến trại gà tham gia đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra **công an huyện V** đã giao trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối với xe mô tô biển số 60F2-929.42 do ông **Cổ Châu N3**, sinh năm 1973 ngụ tại **khu phố E, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai** đứng trên giấy chứng nhận

đăng ký. Ông N3 đã bán xe mô tô trên cho ông Nguyễn Hoàng H1 nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 02/7/2023, H1 không sử dụng xe mô tô trên vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện V đã giao trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối với xe mô tô biển số 60F3-370.15 do Hoàng Văn Đ đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký. Ngày 02/7/2023, Đ không sử dụng xe mô tô trên vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện V đã giao trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối với xe mô tô biển số 36B3-055.34 do chị Nguyễn Thị H3 (không rõ năm sinh) ngụ tại thôn V, xã Đ, huyện N, tỉnh Thanh Hóa đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định ủy thác điều tra cho Cơ quan CSĐT Công an huyện N, tỉnh Thanh Hóa làm việc với chị Nguyễn Thị H3, tuy nhiên chưa có kết quả. Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện V tiếp tục xác minh giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 1.200.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 300.000 đồng cho Bùi Đăng Q và số tiền 1.100.000 đồng của Nguyễn Hoàng H1 không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại là phù hợp.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với đối tượng T2 đưa tiền cho M, Như làm cái đánh bạc, quá trình điều tra xác định là Nguyễn Trung T5, sinh năm 1983 ngụ tại tổ E, ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Hiện T5 không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được, Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiếp tục xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với anh Nguyễn Hồng N2 là chủ trại gà không biết Hồ Hữu N1 cho M, Như tổ chức đánh bạc nên không xử lý là có căn cứ.

- Đối với Đặng Huy H2, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Tuấn K, Bùi Đăng Q, Nguyễn Hoàng H1, Lâm Vũ T3 có hành vi đánh bạc. Quá trình điều tra không chứng minh được mỗi trận đủ 5.000.000 đồng và H2, Đ, K, Q, H1, T3 chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và tịch thu tiền sử dụng đánh bạc là có căn cứ.

- Đối với Hồ Hữu N1 ngoài thực hiện hành vi cung cấp địa điểm để M, N làm cái đánh bạc còn trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng không chứng minh được mỗi trận đủ 5.000.000 đồng, Công an huyện V đã xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Hoài P bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” tại Bản án số 87/2023/HSST ngày 16/6/2023, tuy nhiên P kháng cáo đến ngày 02/7/2023 P tiếp tục tham gia đánh bạc số tiền dưới 5.000.000 đồng không bị xử lý hình sự.

[8] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Ngô Tuấn M**, **Phạm Hoàng N** và **Hồ Hữu N1** phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt:

Bị cáo **Ngô Tuấn M** 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án nhưng được trừ vào thời hạn tạm giữ từ ngày 03/7/2023 đến ngày 05/7/2023.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt:

Bị cáo **Phạm Hoàng N** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án nhưng được trừ vào thời hạn tạm giữ từ ngày 03/7/2023 đến ngày 07/7/2023.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo **Hồ Hữu N1** số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.200.000 đồng.

- Trả lại cho **Bùi Đăng Q** số tiền 300.000đ và Nguyễn Hoàng Hợp số tiền 1.100.000đ.

Theo biên lai thu tiền số 0007271 ngày 28/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Giao xe mô tô biển số 36B3-055.34 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, **Công an huyện V** tiếp tục xác minh giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo **M** và **N1** được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo **N** được quyền kháng cáo bản án trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;

- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo;
- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;**
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tuấn